FireAnt

CTCP Đầu tư LDG (HSX: LDG)

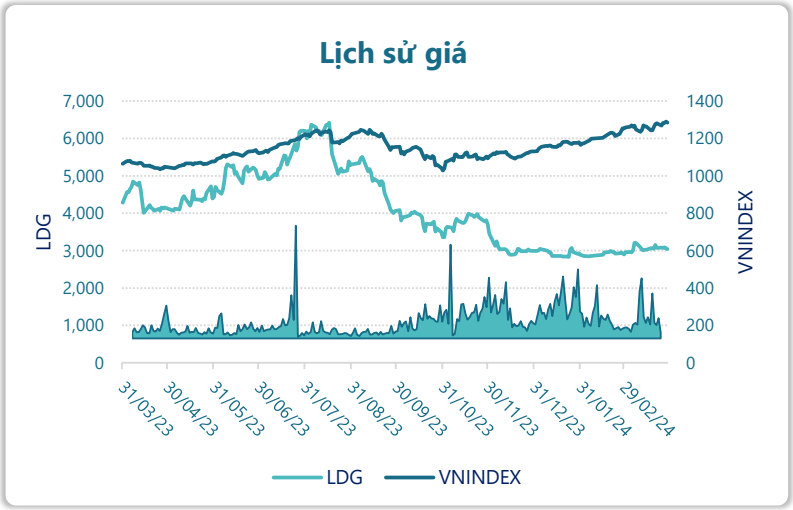

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,040**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,420
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,830
SL cổ phiếu LH	256,207,345
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,717,045
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	779
P/E	-1.8
EPS	-1,676

DT thuần

Q1/24

-130

tỷ VNĐ

QoQ: ▼93.0| -252%

YoY: ▼131| -18434%

LN sau thuế

Q1/24

-125

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 40.0| 24.3%

YoY: ▼55.0| -78.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

1462%

+/- YoY: ▲ 1424%

DT thuần

2023

-36.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼313| -113%

LN sau thuế

2023

-527

tỷ VNĐ

YoY: ▼531| -13255%

ROE

2023

-17.6%

+/- YoY: ▼ 17.7%

Kết quả kinh doanh

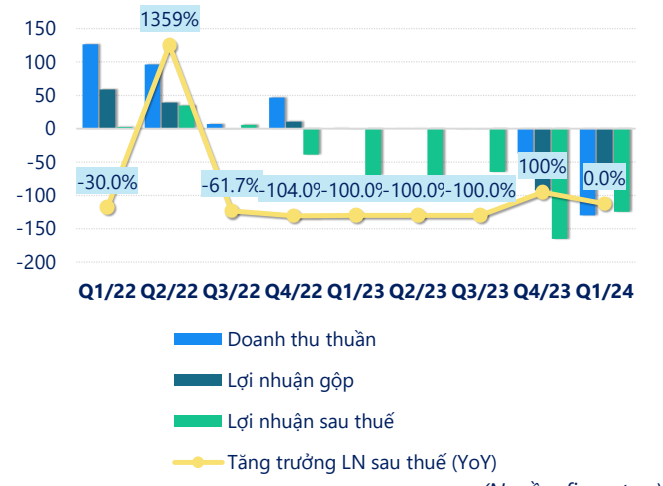

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

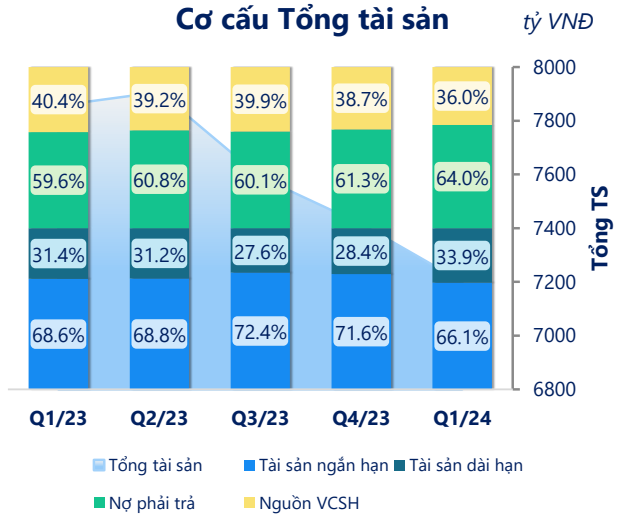

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

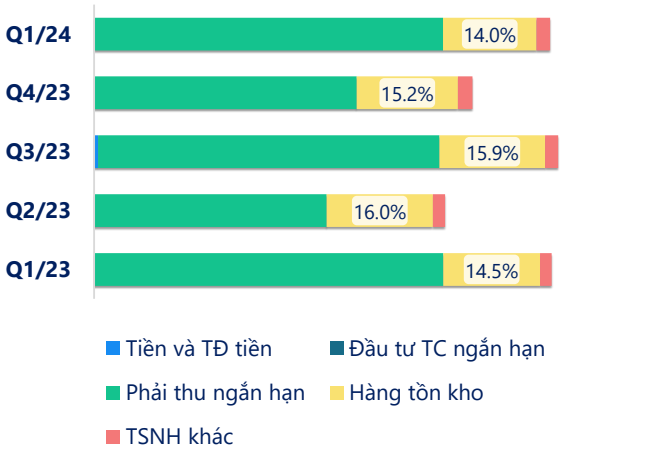

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

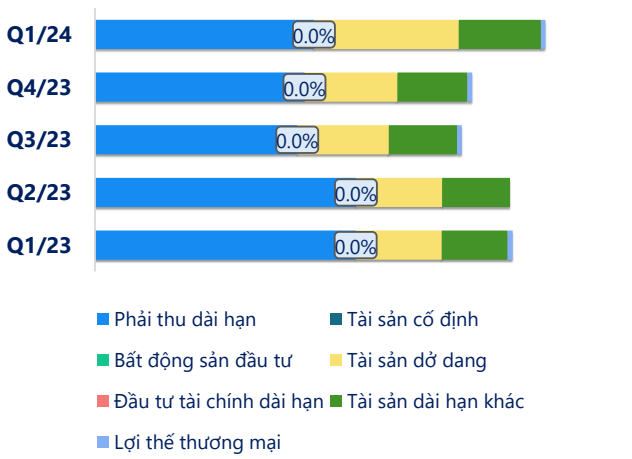

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

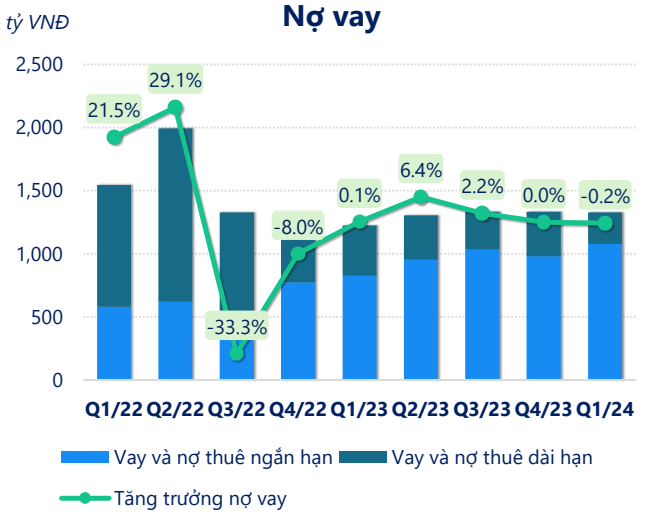

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

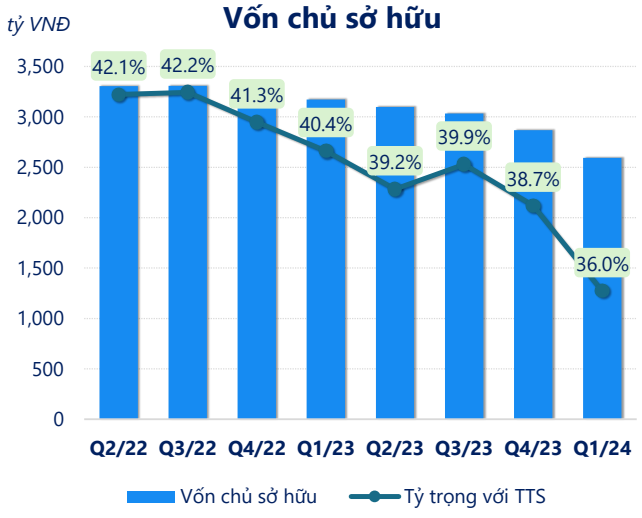

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

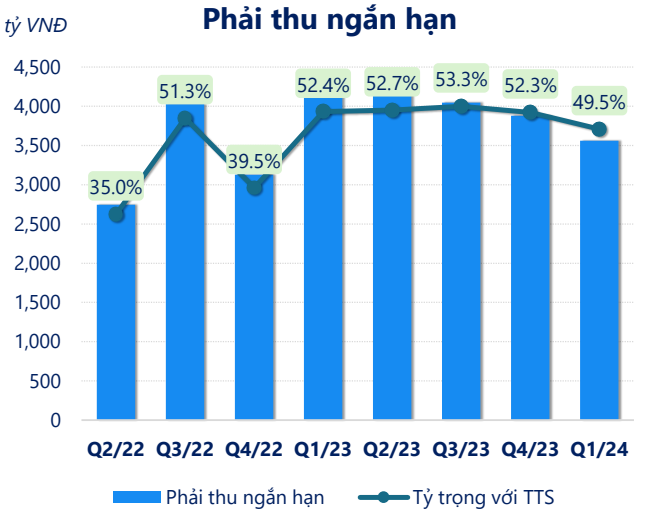

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

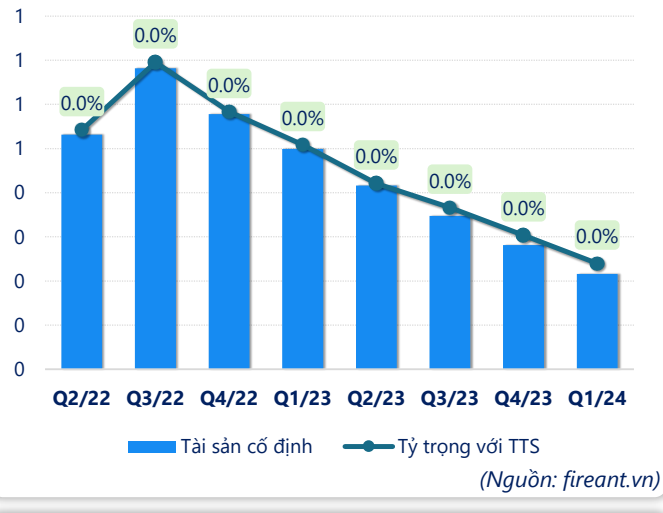

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

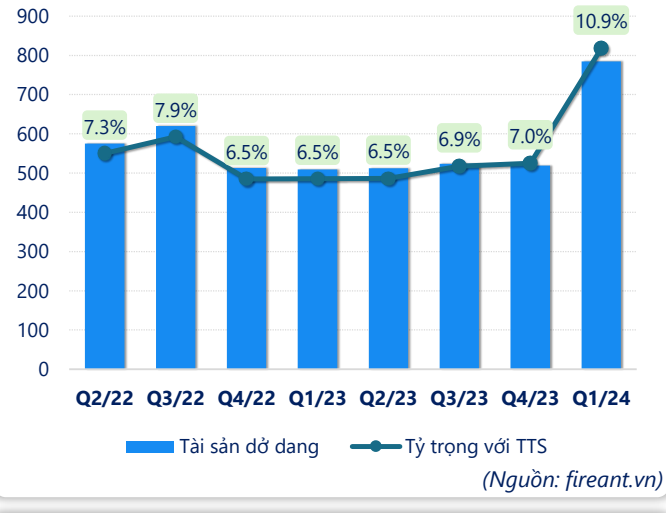

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

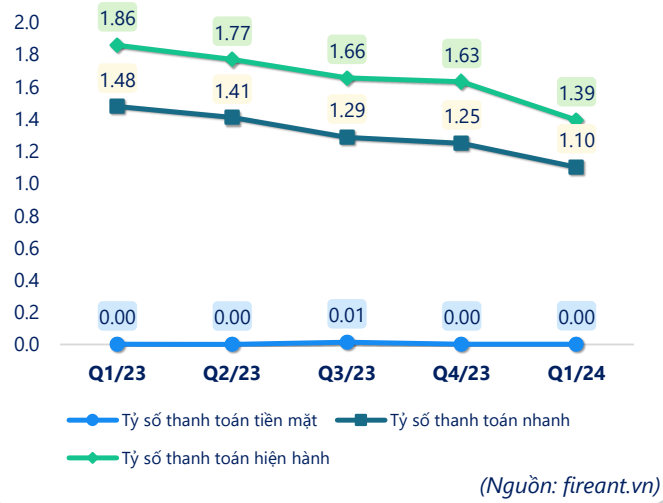

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

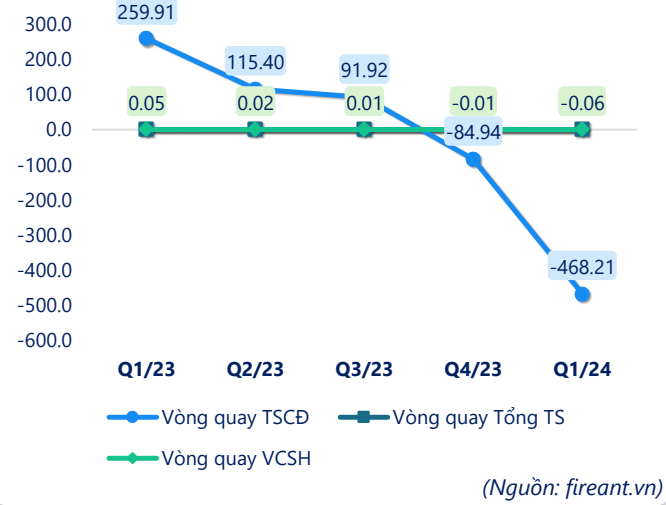

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**7,856**	**7,907**	**7,590**	**7,415**	**7,200**
Tài sản ngắn hạn	**5,387**	**5,438**	**5,497**	**5,312**	**4,761**
Tiền và tương đương tiền	3.04	2.19	47.0	3.58	6.70
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	4,118	4,165	4,048	3,879	3,562
Hàng tồn kho	1,103	1,106	1,228	1,243	999
Tài sản ngắn hạn khác	163	165	174	187	193
Tài sản dài hạn	**2,469**	**2,469**	**2,094**	**2,104**	**2,439**
Phải thu dài hạn	1,540	1,552	1,155	1,169	1,186
Tài sản cố định	0.50	0.42	0.35	0.28	0.22
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	509	513	524	519	785
Đầu tư tài chính dài hạn	0.11	0.11	0.11	0	0
Tài sản dài hạn khác	388	404	388	390	445
Lợi thế thương mại	31.3	0	27.2	25.2	23.2
Nợ phải trả	**4,685**	**4,810**	**4,558**	**4,548**	**4,608**
Nợ ngắn hạn	**2,899**	**3,073**	**3,318**	**3,257**	**3,416**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	824	953	1,032	982	1,079
Phải trả người bán ngắn hạn	193	178	182	183	183
Nợ dài hạn	1,786	1,736	1,241	1,292	1,192
Vay và nợ thuê dài hạn	400	350	300	350	250
Nguồn vốn chủ sở hữu	**3,171**	**3,098**	**3,032**	**2,867**	**2,592**
Vốn chủ sở hữu	**3,171**	**3,098**	**3,032**	**2,867**	**2,592**
Vốn điều lệ	2,570	2,570	2,570	2,570	2,570
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)